

V/v thông báo kết quả quan trắc
môi trường nuôi trồng thủy sản

Kính gửi:

- Phòng K.tế/NN& PTNT các huyện/TP: Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, Thăng Bình, Duy Xuyên;
- UBND các xã, phường nghề cá;
- Các hộ nuôi thủy sản đã thu mẫu.

Căn cứ Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2020 của Sở NN &PTNT về Giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021 cho các đơn vị có nội dung “*Quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản*”.

Năm 2021, Chi cục Thủy sản Quảng Nam phối hợp với đơn vị quan trắc môi trường thủy sản là Công ty TNHH Công nghệ NHONHO Cần Thơ thu mẫu, phân tích chất lượng nước sông, nước biển và nước ao nuôi tôm tại các vùng nuôi trồng thủy sản trong tỉnh.

Chi cục Thủy sản kính gửi Thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản đợt 2 tháng 8 năm 2021 của đơn vị quan trắc đến cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương nơi thực hiện thu mẫu để biết, phối hợp phổ biến kết quả quan trắc tới người nuôi thủy sản (có *Thông báo kết quả kèm theo*).

Kính đề nghị quý cơ quan quan tâm phối hợp thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ Sở;
- Trung tâm Khuyến nông;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Website của Sở NN&PTNT (đưa tin);
- Lưu VT.

CHI CỤC TRƯỞNG



Phạm Thị Hoàng Tâm

THÔNG BÁO

Kết quả quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi tôm nước lợ tại
Quảng Nam (đợt 2 tháng 8 năm 2021)

1. Thông tin chung.

- Đối tượng và phạm vi giám sát:

Thu mẫu nước sông, nước biển, mẫu nước ao nuôi tôm tại các địa phương có nghề nuôi tôm trên địa bàn tỉnh theo HĐ số 03/2021/HĐ-XNM ngày 25/02/2021.

- Thời gian nhận mẫu: Ngày 31 / 8 /2021

- Các chỉ tiêu giám sát:

+ Mẫu nước sông, nước biển: pH, độ mặn (‰), độ kiềm (mg/L), DO(mg/l), TOC (mg/l), N-NH₄⁺(mg/l), N-NO₂-(mg/l), COD (mg/l), TSS(mg/l), N tổng số(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

+ Mẫu nước ao nuôi tôm: độ kiềm (mg/L), N-NH₄⁺(mg/l), Vibrio spp.(CFU/ml).

- Số lượng mẫu phân tích: 04 mẫu nước sông, 02 mẫu nước biển và 02 mẫu nước ao nuôi tôm.

- Thể tích mẫu nước: Mỗi điểm thu 02 lít nước mẫu, chứa trong chai nhựa, bảo quản lạnh.

2. Kết quả phân tích (phụ lục kèm theo)

- Mẫu nước sông, nước biển: pH 6.89 - 8.07, độ mặn 8.61 - 30.40‰, độ kiềm 74.70 - 154.00 mg/l, DO 3.15 - 3.91mg/l, TOC 1.80 - 2.40, N-NH₄⁺ 0.00 - 0.58mg/l, N-NO₂- 0.036- 0.557mg/l, COD 8.67 - 16.80mg/l, TSS 21.00 - 85.50mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. 0 - 7.2×10² CFU/ml, Nitơ tổng số 0 - 4.79mg/l.

- Mẫu nước ao nuôi tôm: Độ kiềm 97.50 - 113mg/l, N-NH₄⁺ 0.33 - 0.42mg/l, vi khuẩn Vibrio spp. < 1 CFU/ml.

3. Nhận xét kết quả quan trắc:

3.1 Môi trường nước cấp tại các vùng nước sông, nước biển:

Kết quả quan trắc môi trường nước cấp kỳ này cho thấy, hầu hết các thông số quan trắc ở các điểm lấy mẫu đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT: 2015/BTNMT; QCVN 08-MT: 2015/BTNMT (cột A1); tuy nhiên vẫn còn một vài yếu tố chưa thích hợp, cụ thể:

- Hàm lượng N-NH₄⁺ (Amoni) ở các điểm lấy mẫu nước sông Cửa Đại - Hội An, Bình Nam - Thăng Bình vượt ngưỡng cho phép từ 2.7 - 5.03 lần, tuy nhiên hàm lượng này giảm nhiều so với kỳ quan trắc đợt 1 tháng 8.

- Nhu cầu oxy hóa học (COD) ở điểm lấy mẫu nước sông Bình Nam - Thăng Bình và nước sông Cửa Đại - Hội An vượt ngưỡng cho phép từ 1.32 - 1,68 lần.

- Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ở điểm lấy mẫu nước sông Cửa Đại - Hội An, Bình Nam - Thăng Bình vượt ngưỡng cho phép, tuy nhiên lượng chất rắn lơ lửng trong kỳ quan trắc này ở các điểm lấy mẫu đều giảm hơn so với kỳ quan trắc trước.

Nhìn chung, môi trường nước sông, nước biển, nước ao nuôi trong kỳ quan trắc này tương đối thích hợp để sử dụng nuôi trồng thủy sản, tuy nhiên người nuôi không nên lấy nước trực tiếp từ các kênh cấp vào ao nuôi mà phải đưa qua hệ thống ao chứa lắng để xử lý trước khi sử dụng.

3.2. Môi trường ao nuôi tôm nước lợ

Kết quả phân tích các mẫu nước ao nuôi tôm cho thấy, chỉ tiêu độ kiềm nằm trong ngưỡng thích hợp, không thấy sự xuất hiện của vi khuẩn *Vibrio* trong ao nuôi, hàm lượng $N-NH_4^+$ tuy có cao hơn mức quy định nhưng vẫn ở mức thấp chưa ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe tôm nuôi, người nuôi cần duy trì để ao tôm đạt hiệu quả cao.

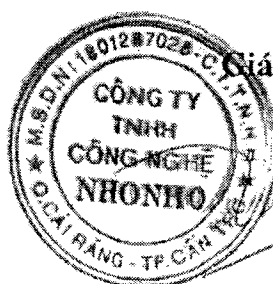
4. Đề xuất một số giải pháp.

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, thời tiết tại tỉnh Quảng Nam trong tuần tới có mưa rào và dông, nhiệt độ dao động từ 25 - 33°C, có thể xuất hiện lốc xoáy. Vì vậy để bảo vệ môi trường, bảo vệ thủy sản nuôi, người nuôi cần thực hiện một số biện pháp sau:

- Những ao nuôi tôm đạt kích cỡ thương phẩm nên tiến hành thu hoạch để tránh mưa bão. Đối với những ao đang nuôi bà con cần thường xuyên theo dõi, tăng cường quạt nước để cung cấp oxy và tránh hiện tượng phân tầng nước.
- Thường xuyên kiểm tra, gia cố bờ ao chắc chắn để đề phòng lốc xoáy và mưa giông xảy ra làm sạt lở bờ ao; kiểm tra các yếu tố môi trường 01 lần/ngày để kịp thời xử lý tránh để tôm nuôi bị sốc.
- Đối với các ao nuôi tôm lột lột trên cát và ao nuôi vùng cao triều, chú ý thường xuyên theo dõi độ mặn, pH nước và điều chỉnh kịp thời để tránh tôm nuôi bị sốc khi mưa lớn. Gia cố bờ ao để tránh cát bay vào ao nuôi.
- Tăng cường quạt nước khi trời mưa hoặc những ngày nắng gắt giúp xáo trộn nước, tránh hiện tượng phân tầng nhiệt độ dễ gây sốc cho tôm nuôi, nên nuôi với mật độ vừa phải để dễ chăm sóc và quản lý.
- Cần nâng cao ý thức cộng đồng, bảo vệ môi trường, không xả bỏ tôm chết, tôm bệnh, nước thải từ ao nuôi nhiễm bệnh chưa qua xử lý ra môi trường, thông báo đến các hộ nuôi lân cận để đề phòng lây lan.
- Thường xuyên theo dõi bản tin dự báo thời tiết, các thông báo của chính quyền địa phương để chủ động trong việc ứng phó với sự thay đổi thời tiết trong thời gian tới.

Nơi nhận:

- Chi cục Thủy sản Quảng Nam;
- Lưu VT.



Giám Đốc *[Signature]*
Nguyễn Thanh Hùng

Phụ lục 1: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các vùng nuôi tôm nước lợ

STT	Điểm quan trắc, giám sát	Vùng nước	Độ kiềm (mg/L)	Độ mặn (‰)	pH	DO (mg/L)	N- NH ₄ ⁺ (mg/L)	COD (mg/L)	TSS (mg/L)	N tổng số (mg/L)	N-NO ₂ - (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)	TOC (mg/L)
Giá trị giới hạn cho phép theo: +QCVN 02-19:2014/BNNPTNT ⁽¹⁾ +QCVN 08-MT 2015/BTNMT cột A1 ⁽²⁾ +QCVN 10-MT:2015/BTNMT ⁽³⁾													
1	Duy Thành-Duy Xuyên	Nước sông	132.00	8.61	6.89	3.88	0.45	11.50	48.50	ND	0.557	7.2x10 ¹	2.40
2	Tam Hòa - Núi Thành		89.50	14.70	7.27	4.11	0.58	10.40	36.50	ND	0.036	3.0x10 ¹	1.90
3	Cửa Đại - Hội An		74.70	15.30	7.08	3.82	0.81	13.20	73.50	3.17	0.053	7.1x10 ²	2.10
4	Bình Nam - Thăng Bình		110.00	11.60	6.98	3.15	1.51	16.80	85.50	4.79	0.036	4.2x10 ¹	1.80
5	Tam Tiến - Núi Thành	Nước biển	154.00	30.40	7.15	3.64	0.15	10.4	25.50	ND	ND	<1	1.80
6	Bình Hải - Thăng Bình		138.00	28.80	8.07	3.91	ND	8.67	21.00	ND	ND	<1	1.90

Phụ lục 2: Kết quả phân tích mẫu môi trường nước các ao nuôi tôm nước lợ

STT	Điểm giám sát ao nuôi	Huyện/TP	Xã	Độ kiềm (mg/L)	N-NH ₄ ⁺ (mg/L)	Vibrio spp. (CFU/ml)
Giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 02-19:2014/BNNPTNT						
1	Dặng Văn Nhứt	Núi Thành	Tam Hòa	60-180	<0.3	<1000
2	Đoàn Hữu Trai	Duy Xuyên	Duy Vinh	113.00	0.33	<1
				97.50	0.42	<1